

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: Quản lý đất đai (Land Management)

Mã ngành: 52850103

1. Mục tiêu đào tạo

- Đào tạo kỹ sư chuyên ngành Quản lý đất đai có kiến thức chuyên môn và kỹ năng cơ bản về quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai. Có khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, môi trường, kinh tế, xã hội phục vụ sự phát triển của ngành cũng như của xã hội.

- Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm công dân; có khả năng tìm việc làm, có sức khoẻ phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và có thể học tập lên ở các trình độ cao hơn.

2. Chuẩn đầu ra ngành đào tạo

Sau khi tốt nghiệp ngành Quản lý đất đai, người học phải đạt được các yêu cầu sau:

2.1. Yêu cầu về kiến thức

2.1.1. Kiến thức chung

- Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống. Có kiến thức cơ bản trong lĩnh Quản lý đất đai;

- Nắm vững kiến thức khoa học cơ bản để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành.

- Có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

2.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu được các kiến thức chuyên ngành Quản lý đất đai để sử dụng thành thạo các loại máy đo đạc như GPS, toàn đạc điện tử; sử dụng tốt các loại bản đồ phục vụ công tác quản lý đất đai như bản đồ địa hình, bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất,... thực hiện tốt các công việc như: đánh giá đất, định giá đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất thu hồi đất, quy hoạch sử dụng đất, đánh giá tác động môi trường, thanh tra việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất,...

- Ứng dụng được các phần mềm tin học chuyên ngành vào việc lập các loại bản đồ, hồ sơ thửa đất, thông kê, kiểm kê đất đai, quy hoạch sử dụng đất ...

- Đánh giá thực trạng và những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, sử dụng đất đai và thị trường bất động sản;

- Lựa chọn hướng sử dụng đất nông nghiệp hợp lý, hiệu quả cho một vùng lãnh thổ cụ thể, phục vụ cho công tác quy hoạch đất đai;

- Vận dụng kiến thức cơ sở ngành vào xây dựng quy hoạch, lựa chọn dự án đầu tư hiệu quả, quản lý tài nguyên thiên nhiên và độ phì đất;

- Tổng hợp các kiến thức chuyên môn và phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành quản lý đất đai.

2.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Tin học:

- + Có trình độ Tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin);

- + Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đất đai.

- Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh chứng chỉ B trở lên.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng soạn thảo văn bản; sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành trong thành lập bản đồ và quản lý đất đai;

- Thành thạo đo đạc bản đồ địa chính, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, các loại bản đồ chuyên đề thuộc ngành Quản lý đất đai;

- Thành thạo trong công tác đăng ký, thông kê, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết tranh chấp đất đai, quy hoạch sử dụng đất ...

- Có kỹ năng tìm kiếm và sử dụng thông tin trong lĩnh vực quản lý đất đai;

- Có khả năng tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo, xây dựng kế hoạch và viết báo cáo.

- Có khả năng ứng dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực quản lý đất đai.

2.2.2. Kỹ năng mềm

- Cập nhật thông tin chính trị - xã hội, chính sách pháp luật của Nhà nước; có khả năng xây dựng kế hoạch và viết báo cáo về lĩnh vực quản lý đất đai; có khả năng thuyết trình trước đám đông, truyền cảm hứng tới người nghe;

- Có khả năng hoàn thiện và phát triển các kiến thức nhằm nâng cao năng lực bản thân và vận dụng vào công tác chuyên môn;
- Sáng tạo vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết những công việc của ngành quản lý đất đai và các vấn đề liên quan;
- Có khả năng phối hợp làm việc theo nhóm; thích ứng với công việc;
- Có khả năng sắp xếp tổ chức nhân sự; phối hợp điều hành các hoạt động thuộc chuyên môn.

2.3. Yêu cầu về thái độ

- Biết vận dụng kiến thức thuộc các môn Lý luận chính trị, hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, giải thích và giải quyết những vấn đề trong thực tiễn; hiểu được và ủng hộ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- Yêu nghề, có trách nhiệm với công việc được giao; trung thực trong báo cáo với cấp trên và đồng nghiệp và có thái độ khách quan khi xử lý công việc.
- Có ý thức trách nhiệm với xã hội, năng động, sáng tạo, biết đúc rút kinh nghiệm, áp dụng thực tiễn vào đời sống.
- Có tác phong làm việc khoa học, tự giác, chủ động, năng động, sáng tạo, khiêm tốn, cầu tiến trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp.

2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp kỹ sư ngành Quản lý đất đai có thể đảm nhận các vị trí công tác tại:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Tổng cục Quản lý đất đai, Viện Nghiên cứu Quản lý đất đai, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ, Viện Quy hoạch thiết kế nông nghiệp, Viện Nông hóa thổ nhưỡng, Hội Trắc địa bản đồ Việt Nam; Hội Khoa học đất; Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn...
- Tỉnh ủy, huyện ủy, UBND các cấp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị các quận, phòng Tài chính huyện, thị xã;
- Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng, chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;

- Cán bộ Địa chính - Xây dựng, Thanh tra xây dựng tại các xã, phường, thị trấn;
- Tổng công ty Tài nguyên Môi trường, các công ty đo đạc thành lập bản đồ...;
- Trung tâm tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng;
- Trung tâm định giá đất, môi giới nhà đất, sàn giao dịch bất động sản;
- Giảng viên ngành Quản lý đất đai, Địa chính tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp;
- Mở công ty riêng hoạt động trong lĩnh vực quản lý đất đai.

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Người học sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý đất đai có thể học tiếp chương trình đào tạo Thạc sĩ các chuyên ngành Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên thiên nhiên, Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Địa chính môi trường, Viễn thám và GIS.

Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp thu nhanh các công nghệ mới vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

